|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngành nghề kinh doanh Nhượng quyền thương mại** | | | |
| 1. 1 | Xác định “*Nhượng quyền thương mại*” là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện tại dòng 56, Phụ lục IV, Luật đầu tư 2014  Nghị định 35/2006/NĐ-CP ngày 31/3/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động nhượng quyền thương mại (“**Nghị định 35**”);  Nghị định 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại một số nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại (“**Nghị định 120**”); và  Thông tư 09/2006/TT-BTM ngày 25/5/2006 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) hướng dẫn đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại (“**Thông tư 09**”). | * *“Nhượng quyền thương mại” không phải là một ngành, nghề kinh doanh*   Theo Điều 284 Luật thương mại, nhượng quyền thương mại là hoạt động thương mại, theo đó, bên nhượng quyền cho phép và bên nhận quyền tự mình tiến hành việc mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ theo cách thức tổ chức kinh doanh do bên nhượng quyền quy định và được gắn với nhãn hiệu hàng hoá, tên thương mại, bí quyết kinh doanh, khẩu hiệu kinh doanh, biểu tượng kinh doanh, quảng cáo của bên nhượng quyền. Bên nhượng quyền có quyền kiểm soát và có nghĩa vụ trợ giúp cho bên nhận quyền trong việc điều hành công việc kinh doanh.  Như vậy, *nhượng quyền thương mại thực ra là phương thức kinh doanh* thay vì ngành nghề kinh doanh như cách tiếp cận của Luật đầu tư. Các hệ thống nhượng quyền hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau và đã chịu sự điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành trong các lĩnh vực đó.  Nếu lĩnh vực mà hệ thống nhượng quyền đang hoạt động là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện thì bản thân hệ thống nhượng quyền đó đã phải đáp ứng các điều kiện mà pháp luật quy định trong lĩnh vực đó.   * *Hoạt động “nhượng quyền thương mại” không tác động đến các lợi ích công cộng; an ninh quốc gia, quốc phòng mà Điều 7.1 Luật đầu tư 2014 xác định để quy định về điều kiện kinh doanh*   Thực tiễn cho thấy, sau 10 năm thực hiện Luật thương mại, chưa thấy báo cáo trường hợp nào các thương nhân trong và ngoài nước “lợi dụng” phương thức kinh doanh nhượng quyền thương mại để gây thiệt hại cho doanh nghiệp, người tiêu dùng, nhà nước, lợi ích công cộng.   * *Các điều kiện kinh doanh áp dụng cho các chủ thể của nhượng quyền thương mại chưa hợp lý và ít ý nghĩa*   Về các điều kiện kinh doanh đối với bên nhượng quyền quy định tại Nghị định 35, có thể thấy, việc yêu cầu bên nhượng quyền phải có “hệ thống kinh doanh dự định dùng để nhượng quyền đã được hoạt động ít nhất 01 năm” là chưa hợp lý và là sự can thiệp của Nhà nước vào yếu tố thị trường. Bởi, giao dịch này được thiết lập hoàn toàn trên cơ sở thỏa thuận của các bên và do thị trường quyết định. Không rõ Nhà nước yêu cầu về số năm hoạt động của hệ thống kinh doanh được nhượng quyền với mục tiêu là gì? Để kiểm soát tính hiệu quả và chất lượng của hệ thống kinh doanh sẽ được nhượng quyền? Điều này sẽ được các bên xem xét, tìm hiểu và quyết định vì liên quan đến quyền lợi của chính họ, Nhà nước không nhất thiết phải làm thay.  Hơn nữa, việc hệ thống kinh doanh đã hoạt động được ít nhất 01 năm sẽ không phải là tiêu chí để đảm bảo hệ thống kinh doanh này hoạt động hiệu quả, có chất lượng, mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác. Vì vậy, yêu cầu về thời hạn này là ít ý nghĩa.  Về yêu cầu, điều kiện của bên nhượng quyền sơ cấp từ bên nhượng quyền nước ngoài cũng ít ý nghĩa, tương tự như phân tích ở trên, đây là hoạt động được điều chỉnh bởi thị trường và các bên sẽ vì quyền lợi của mình để tìm hiểu trước khi giao dịch. | **Đề nghị loại bỏ** “nhượng quyền thương mại” ra khỏi Danh mục Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện tại Luật đầu tư 2014.  **Đề nghị bãi bỏ:**  Nghị định 35/2006/NĐ-CP, 120/2011/NĐ-CP, Thông tư 09/2006/TT-BTM |